



BÁO CÁO NGÀY

VNINDEX SẮP TRỞ LẠI 1900

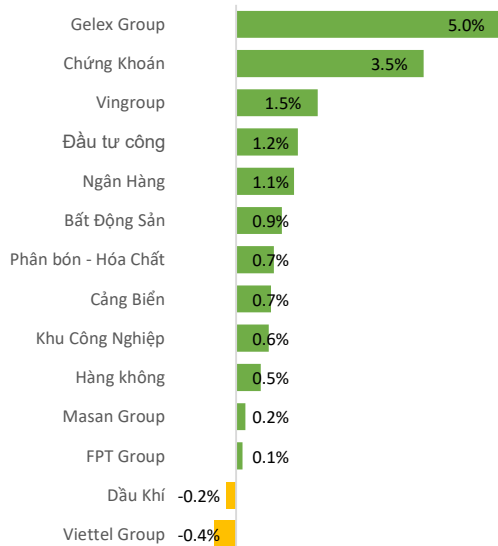
Ngày 07.05.2026

The Hallmark building facade, featuring a grid of glass panels. The words "The Hallmark" are displayed in large, bold, yellow 3D letters on the upper part of the building. The background shows a cityscape with various skyscrapers and a river under a blue sky with light clouds.

The
Hallmark

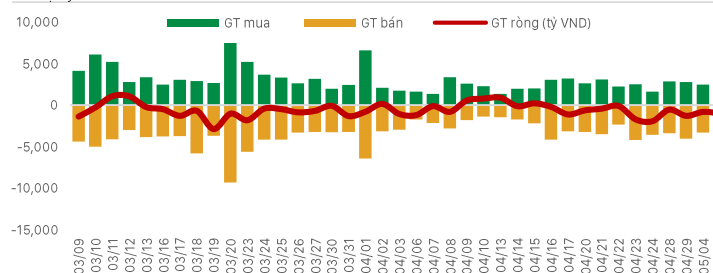
- Thị trường có phiên giao dịch đáng chú ý khi lực kéo ban đầu bị kìm hãm bởi nhóm trụ, đặc biệt là một số cổ phiếu vốn hóa lớn suy yếu. Tuy nhiên, bước sang buổi chiều, dòng tiền vào tăng mạnh và lan tỏa trên diện rộng, giúp nhiều bluechips phục hồi, từ đó kích hoạt nhịp tăng tích cực của chỉ số. Điểm đáng chú ý là động lực tăng không đến từ thông tin mới, mà chủ yếu đến từ sự thay đổi hành vi của dòng tiền. Thanh khoản cải thiện rõ rệt so với phiên sáng, cho thấy bên mua chủ động nâng giá và kiểm soát diễn biến thị trường.
- Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với số lượng cổ phiếu tăng chiếm ưu thế. Dù vậy, tổng thanh khoản vẫn chỉ ở mức trung bình so với các giai đoạn trước, cho thấy dòng tiền chưa thực sự bùng nổ mà mới dừng ở mức cải thiện. Nhóm cổ phiếu chứng khoán nổi bật trở lại, nhờ thông tin MSCI có thể đưa VN vào danh sách theo dõi nâng hạng. Tuy nhiên, để duy trì đà hưng phấn cần sự tiếp sức từ dòng tiền mạnh và ổn định hơn.
- Khối ngoại giao dịch lại có phần trầm lắng hơn với giá trị giao dịch hai chiều mua bán kém hơn so với các phiên trước đó. Ở chiều mua xuất hiện mua ròng từ POW, VHM, PVT, VRE trong khi phía bán ròng ACB, FPT, HPG bị bán nhiều nhất.

Biến động ngành



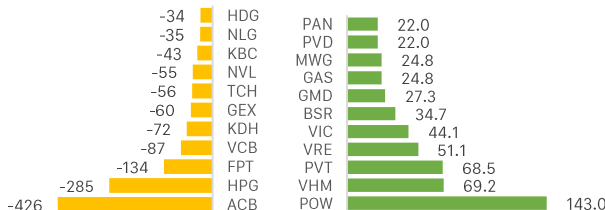
Khối ngoại mua/bán ròng trên HOSE

Đơn vị: Tỷ VND



Khối ngoại - Top CP mua bán ròng trong ngày

Đơn vị: Tỷ VND



CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
Vnindex	1,891.0	0.87%	6.0%
Hnxindex	248.5	0.42%	-0.1%
Hang Seng	26,459.0	2.16%	3.2%
Shanghai	4,160.0	1.17%	4.8%
JP225	59,513.0	0.38%	18.2%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4,707.0	3.31%	8.97%
Dầu WTI	90.8	-11.21%	57.44%
Dầu Brent	98.3	-10.50%	61.26%
Cao su	217.8	0.28%	21.07%
Ure	585.0	0.00%	51.36%
Quặng sắt	816.0	2.51%	3.36%
Thép	3,239.0	1.38%	4.62%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

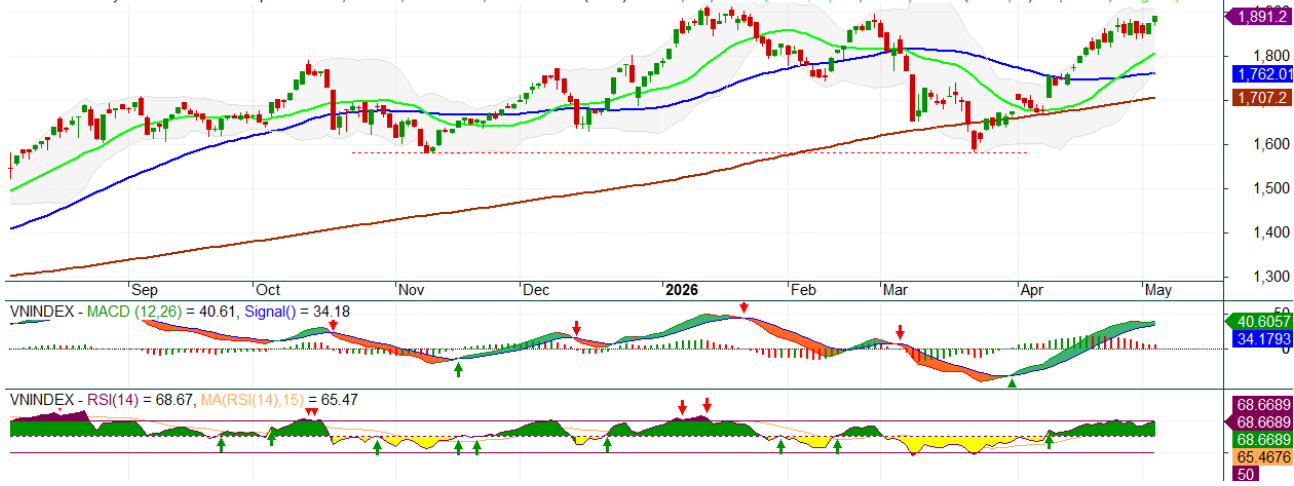
Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	97.7	-0.72%	-0.61%
USD/VND	26,325.0	0.01%	0.10%
USD/JPY	155.9	-1.24%	-0.53%
USD/CNY	6.8	-0.29%	-2.41%
EUR/USD	1.2	0.77%	0.37%

CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG HÔM NAY

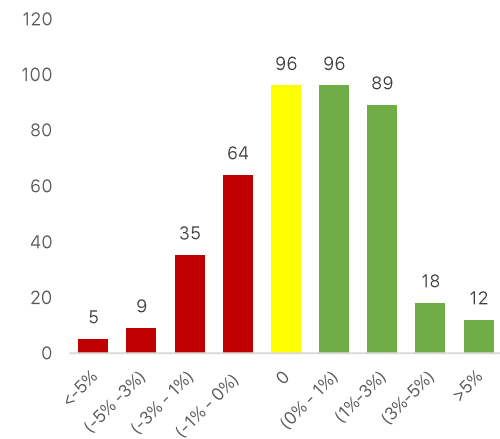


- Bối cảnh quốc tế tạm thời ổn định, giá dầu hạ nhiệt và kỳ vọng địa chính trị không leo thang giúp tâm lý nhà đầu tư cải thiện. Trong nước, kết quả kinh doanh quý I không tạo sóng rõ ràng nhưng góp phần củng cố mặt bằng định giá. Dù vậy, thị trường vẫn thiếu động lực đủ lớn để hình thành xu hướng tăng dài hạn; khả năng cao tiếp tục là giai đoạn phân hóa, với cơ hội tập trung ở các cổ phiếu riêng lẻ. VN-Index đóng cửa quanh vùng cao nhất phiên, duy trì trên các đường trung bình quan trọng như MA20 và MA50, cho thấy xu hướng ngắn hạn vẫn tích cực. Dải Bollinger Bands có dấu hiệu mở rộng trở lại, phản ánh biến động tăng lên cùng xu hướng đi lên của giá.
- Chỉ báo MACD tiếp tục nằm trên đường tín hiệu và duy trì độ dốc dương, củng cố đà tăng. RSI tiến sát vùng 70, cho thấy thị trường đang tiệm cận trạng thái quá mua ngắn hạn. Điều này đồng nghĩa với việc dư địa tăng vẫn còn nhưng áp lực rung lắc có thể xuất hiện bất cứ lúc nào, đặc biệt khi chỉ số tiến vào vùng kháng cự mạnh.
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng hợp lý, ưu tiên các cổ phiếu đang có nền tích lũy tốt và dòng tiền vào rõ ràng. Hạn chế mua đuổi ở vùng giá cao, đồng thời theo dõi phản ứng của thị trường tại vùng kháng cự để có hành động phù hợp.

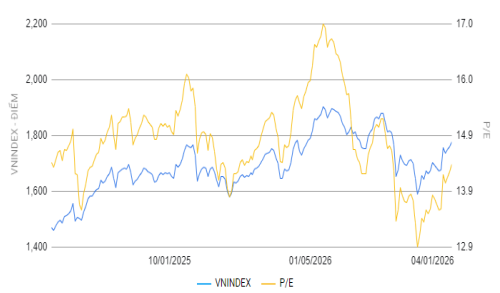
VNINDEX - Daily 5/6/2026 00:00:00 Open 1881.22, Hi 1892, Lo 1868.92, Close 1891.2 (0.9%) Vol 788,372,608 MA(Close,20) = 1,808.48, Mid MA(Close,50) = 1,762.01, Long MA(Close



Độ rộng thị trường



Biểu đồ PE lịch sử

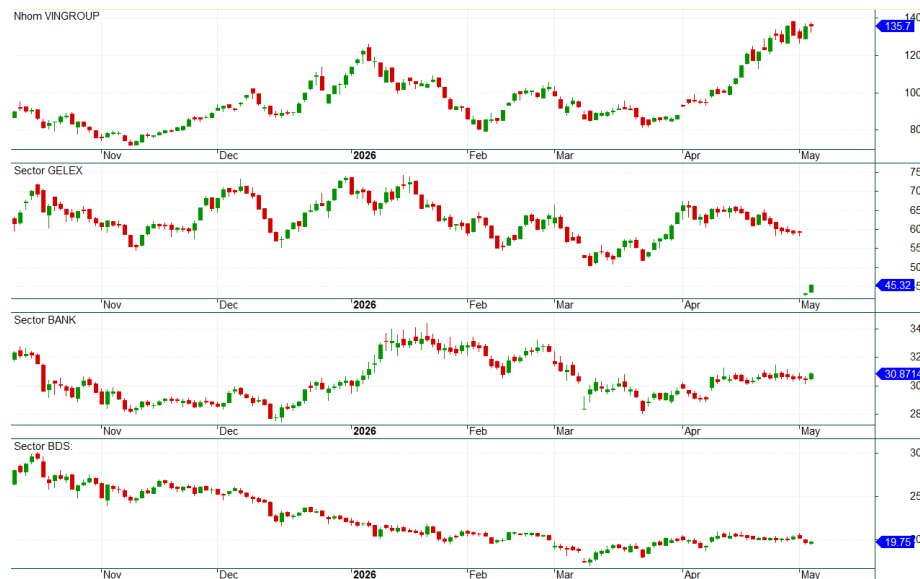


Cổ phiếu quan tâm theo tính hiệu TA và dòng tiền

CP	Giá	%	Hỗ trợ	Note
BID	40.90	0.9	38	Giá đang tích lũy. Mục tiêu trên 45
MBB	26.05	0.4	22	Giá đang đi ngang. Mục tiêu gần 29
TCB	33.90	1.8	30	Giá đang xu hướng tăng. Mục tiêu gần 35
VHM	151.00	-0.1	110	Giá đang tăng mạnh. Kháng cự gần 150
VIC	219.50	0.0	140	Giá đang tăng. Kháng cự tiếp theo quanh 250
GEX	29.35	6.9	27	Giá vượt nền tích lũy 27. Mục tiêu gần 32
VPL	90.00	2.3	80	Giá đang tăng. Mục tiêu gần 90-95
VRE	36.60	4.0	25	Giá đang tăng dần, mục tiêu nâng lên 37-39
HAG	16.20	0.0	16	CP đang tích lũy. Mục tiêu 18
MWG	86.00	1.4	70	Giá đang ở nền thấp. Mục tiêu trở lại giá 90
HDB	26.60	0.8	25	Giá đang tích lũy. Kháng cự gần 28
SSI	28.50	4.4	25	Giá đang hồi phục khá. Lưu ý kháng cự quanh 30-32
GVR	35.80	1.7	30	Giá đang hồi phục. Mục tiêu gần 37

Các nhóm cổ phiếu trọng tâm

- Nhóm Vingroup: Đang tăng chậm lại. VHM gặp cản 150 và VIC kháng cự quanh 220
- Nhóm Gelex: đang hồi phục mạnh. Chờ tín hiệu ổn định
- Nhóm BDS: Đi ngang, DIG, DXG đang tích lũy tăng dần
- Nhóm ngân hàng: đang giữ giá tốt, nổi bật ở BID, TCB, MBB, HDB



TỔNG HỢP KẾT QUẢ KINH DOANH Q1.2026



Mã	Phân ngành - ICB L2	Sàn	DT Q1.2026	Tăng trưởng	LN Q1.2026	Tăng trưởng	EPS	PE	BV	P/Bv
VPB	Ngân hàng	HOSE			6,198,661,000,000	59.1%	3,314	8.31	21,944	1.26
LPB	Ngân hàng	HOSE			2,279,191,000,000	-10.1%	3,738	12.59	16,561	2.84
VCK	Dịch vụ tài chính	HOSE	2,519,183,762,365	71.6%	1,235,241,204,014	68.1%	1,791	18.99	12,361	2.75
TCX	Dịch vụ tài chính	HOSE	2,783,203,426,368	37.2%	1,147,633,429,492	13.6%	2,668	19.11	19,669	2.59
VND	Dịch vụ tài chính	HOSE	1,807,010,963,787	43.6%	545,335,468,175	42.6%	1,435	11.60	14,089	1.18
TIN	Dịch vụ tài chính	UPCoM			461,547,084,203	508.7%	15,995	10.09	26,984	5.98
VPX	Dịch vụ tài chính	HOSE	2,870,973,236,035	308.0%	435,532,572,227	55.2%	2,263	12.44	18,240	1.54
VAB	Ngân hàng	HOSE			408,483,326,309	39.4%	1,758	5.86	12,948	0.80
VCI	Dịch vụ tài chính	HOSE	1,406,482,341,875	65.3%	340,729,881,088	15.6%	1,314	20.39	15,091	1.78
DHG	Y tế	HOSE	1,198,100,182,788	0.3%	315,677,281,272	18.6%	6,897	14.45	33,981	2.93
BMP	Xây dựng và Vật liệu	HOSE	1,457,310,965,938	5.4%	303,956,059,754	5.9%	15,218	9.92	38,864	3.89
MBS	Dịch vụ tài chính	HNX	1,019,095,940,522	52.4%	291,628,369,325	8.4%	1,814	11.03	8,365	2.39
HCM	Dịch vụ tài chính	HOSE	1,466,403,243,730	46.7%	290,720,447,794	28.2%	1,382	19.76	13,336	2.05
EVF	Dịch vụ tài chính	HOSE			266,631,000,000	10.9%	1,210	11.36	13,336	1.03
SHS	Dịch vụ tài chính	HNX	564,698,316,936	0.6%	231,824,163,916	-11.8%	1,463	11.89	14,159	1.23
NT2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	2,171,658,357,992	52.2%	179,978,034,022	386.9%	4,423	5.84	17,505	1.48
SCS	Du lịch và Giải trí	HOSE	271,969,151,117	2.1%	173,291,929,313	2.0%	7,391	7.31	17,527	3.08
VVS	Ô tô và phụ tùng	HOSE	2,750,550,855,401	142.1%	166,484,143,439	538.9%	21,443	6.67	38,033	3.76
FTS	Dịch vụ tài chính	HOSE	378,398,564,136	21.3%	159,915,055,919	4.5%	1,173	23.23	13,072	2.08
VIX	Dịch vụ tài chính	HOSE	1,653,403,555,824	68.8%	138,370,269,055	-62.8%	3,241	5.26	8,812	1.93
DDV	Hóa chất	UPCoM	1,842,160,944,124	59.3%	124,329,713,085	2.1%	4,354	6.34	16,354	1.69
TDM	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	78,325,536,100	-21.7%	122,270,705,346	-15.0%	1,701	33.75	24,215	2.37
VCF	Thực phẩm và đồ uống	HOSE	661,214,675,841	-1.7%	112,240,297,733	-12.4%	18,886	16.16	46,992	6.49
LHG	Bất động sản	HOSE	176,210,588,509	-24.6%	112,183,216,200	1.9%	5,890	4.82	38,968	0.73
PDN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HOSE	375,949,837,759	6.1%	110,506,022,387	11.5%	8,060	13.35	26,714	4.03
NCT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HOSE	292,681,443,052	21.3%	105,986,698,323	64.5%	16,375	5.78	31,172	3.04
PPC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	1,798,180,657,235	17.1%	95,731,506,416	82.9%	651	15.52	14,229	0.71
HNA	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	205,430,768,741	17.0%	94,808,100,134	133.9%	2,253	9.76	15,033	1.46
CHP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	198,502,925,399	-15.2%	90,832,409,330	-24.2%	2,723	10.36	12,948	2.18
BSI	Dịch vụ tài chính	HOSE	697,140,773,775	106.8%	88,819,056,890	9.5%	2,043	17.69	22,891	1.58
IMP	Y tế	HOSE	546,206,333,856	-8.1%	82,018,589,482	10.1%	2,316	23.79	15,444	3.57
MCM	Thực phẩm và đồ uống	HOSE	741,550,010,628	25.4%	80,118,557,404	67.7%	2,255	12.33	21,377	1.30
PVP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HOSE	644,818,041,796	53.1%	75,543,199,612	87.1%	2,253	7.41	19,352	0.86
CTS	Dịch vụ tài chính	HOSE	351,925,777,950	-24.3%	65,843,764,656	-37.9%	2,526	10.65	13,666	1.97
PGD	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HOSE	2,489,854,214,850	-2.7%	64,965,664,817	482674.0%	2,357	10.91	15,500	1.66
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	HNX	1,951,958,485,537	29.2%	60,281,017,096	39.2%	3,269	6.76	15,523	1.42

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn